

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ TTHC/ DỊCH VỤ KHÔNG TIẾP NHẬN BẢN GIẤY, MỘT SỐ NGÀY KHÔNG TIẾP NHẬN BẢN GIẤY NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-PVHCC ngày tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)

Lưu ý: 14 DVC theo Thông báo số 22/TB-PVHCC ngày 12/9/2023, thực hiện từ ngày 13/9/2023
28 DVC theo Công văn số 58/UBND-PVHCC ngày 24/10/2023, thực hiện từ ngày 01/11/2023 (đã có 14 DVC tại Thông báo số 22 nêu trên)

STT	DỊCH VỤ CÔNG	MÃ SỐ TTHC	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		PHÂN LOẠI		KẾT QUẢ THỰC HIỆN 14 DVC "thí điểm"			KẾT QUẢ THỰC HIỆN 28 DVC theo Mô hình số 03, Kế hoạch 107, Đề án 06			Ghi chú (Khó khăn, vướng mắc, đề xuất cải tiến)
			TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	14 DVC "thí điểm"	28 DVC theo Mô hình số 03 Kế hoạch số 107, Đề án 06	Tổng số hồ sơ phát sinh	Số hồ sơ phát sinh theo hình thức không tiếp nhận bản giấy	Tỷ lệ (%)	Tổng số hồ sơ phát sinh	Số hồ sơ phát sinh theo hình thức không tiếp nhận bản giấy	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(9)/(8)	(8)	(9)	(10)=(9)/(8)	(11)
A	TTHC/DỊCH VỤ CÔNG KHÔNG TIẾP NHẬN BẢN GIẤY (TẤT CẢ CÁC NGÀY LÀM VIỆC)						11.633	11.614	99,84	6.644	6.625	99,71	
I	CÔNG AN TỈNH						1.348	1.348	100	709	709	100	
1	Cấp thẻ Căn cước công dân khi thông tin công dân đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an tỉnh	2.000200.000.00.00.H42		X	X	X	238	238		144	144		
2	Đổi thẻ Căn cước công dân tại Công an tỉnh	2.001195.000.00.00.H42		X	X	X	516	516		286	286		
3	Cấp lại thẻ Căn cước công dân tại Công an tỉnh	2.001194.000.00.00.H42		X	X	X	594	594		279	279		
II	SỞ CÔNG THƯƠNG						10.183	10.164	99,81	5.703	5.684	99,67	
1	Thông báo hoạt động khuyến mại	2.000033.H42	X		X	X	9.404	9.386		5.195	5.177		
2	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	2.001474.H42	X		X	X	779	778		505	504		
3	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000004.H42	X			X	0	0		3	3		
4	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000002.H42	X			X	0	0		0	0		
III	BẢO HIỂM XÃ HỘI						0	0	0	0	0	0	
1	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp	1.001601.000.00.00.H42		X	X	X	0	0		0	0		
IV	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI						102	102	100	68	68	100	
1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	1.000105.000.00.00.H42	X		X	X	89	89		59	59		
2	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955.000.00.00.H42	X		X	X	13	13		9	9		
V	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ									5	5	100	

STT	DỊCH VỤ CÔNG	MÃ SỐ TTHC	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		PHÂN LOẠI		KẾT QUẢ THỰC HIỆN 14 DVC "thí điểm"			KẾT QUẢ THỰC HIỆN 28 DVC theo Mô hình số 03, Kế hoạch 107, Đề án 06			Ghi chú (Khó khăn, vướng mắc, đề xuất cải tiến)
			TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	14 DVC "thí điểm"	28 DVC theo Mô hình số 03 Kế hoạch số 107, Đề án 06	Tổng số hồ sơ phát sinh	Số hồ sơ phát sinh theo hình thức không tiếp nhận bản giấy	Tỷ lệ (%)	Tổng số hồ sơ phát sinh	Số hồ sơ phát sinh theo hình thức không tiếp nhận bản giấy	Tỷ lệ (%)	
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình	1.004473.H42	X			X				5	5		
2	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	2.000081.H42	X			X				0	0		
VI	SỔ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG									41	41	100	
1	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1.004637.H42	X			X				1	1		
2	Cấp phép hợp báo (trong nước)	2.001171.H42	X			X				1	1		
3	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	1.004375.H42	X			X				23	23		
4	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	1.003868.H42	X			X				16	16		
VII	BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP									7	7	100	
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955.H42	X			X				7	7		
VIII	SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI									0	0	0	
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	1.001737.H42	X			X				0	0		
IX	SỔ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO									32	32	100	
1	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn	1.004650.H42	X			X				32	32		
X	SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									79	79	100	
1	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005142.H42		X		X				0	0		Theo quy chế thi
2	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	2.002478.H42	X			X				3	3		
3	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	1.005092.H42	X			X				76	76		
B	TTHC/DỊCH VỤ CÔNG MỘT SỐ NGÀY KHÔNG TIẾP NHẬN BẢN GIẤY						1.119	720	64,34	683	457	66,91	
I	BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP						0	0	0	0	0	0	
1	Cấp giấy phép xây dựng cho công trình (Thứ 5)	1.009974.H42		X	X	X	0	0		0	0		
II	SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI						674	275	40,80	407	181	44,47	
1	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Thứ 6)	1.002809.H42	X		X	X	674	275		407	181		
III	BẢO HIỂM XÃ HỘI						443	443	100	276	276	100	

STT	DỊCH VỤ CÔNG	MÃ SỐ TTHC	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		PHÂN LOẠI		KẾT QUẢ THỰC HIỆN 14 DVC "thí điểm"			KẾT QUẢ THỰC HIỆN 28 DVC theo Mô hình số 03, Kế hoạch 107, Đề án 06			Ghi chú (Khó khăn, vướng mắc, đề xuất cải tiến)
			TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	14 DVC "thí điểm"	28 DVC theo Mô hình số 03 Kế hoạch số 107, Đề án 06	Tổng số hồ sơ phát sinh	Số hồ sơ phát sinh theo hình thức không tiếp nhận bản giấy	Tỷ lệ (%)	Tổng số hồ sơ phát sinh	Số hồ sơ phát sinh theo hình thức không tiếp nhận bản giấy	Tỷ lệ (%)	
1	Giải quyết hưởng chế độ thai sản đối với trường hợp người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con nuôi <i>(Thứ 5, Thứ 6)</i>	2.000693.H42	X		X	X	338	338		211	211		
2	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế (do mất hỏng) <i>(Thứ 6)</i>	1.002759.H42	X		X	X	105	105		65	65		
IV	SỐ Y TẾ						2	2	100	0	0	0	
1	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề theo quy định tại các Điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh <i>(Thứ 5, Thứ 6)</i>	1.003824.H42	X		X	X	0	0		0	0		
2	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh <i>(Thứ 5, Thứ 6)</i>	1.003748.H42	X		X	X	2	2		0	0		
TỔNG			22	6	14	28	12.752	12.334	96,72	7.327	7.082	96,66	